UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

**(Áp dụng từ năm học 202 – 202 )**

Họ và tên:.................................................. ............................Nam, Nữ.......................

Ngày sinh:...............................................Lớp:.............. ....... .......................................

Khoa:......................................................Học kỳ:……. Năm học**:** 20….. - 20…......

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm****tối****đa** | **Tự đánh giá** | **Lớp đánh giá** |
|  | **I/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP**  | **20** |  |  |
|  | Ý thức và thái độ trong học tập:- Đi học đúng giờ, tích cực trong hoc tập, tham gia thảo luận, chuẩn bị bài tốt...- Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động học thuật, tham gia các kỳ thi, cuộc thi; - Có tinh thần vượt khó phấn đấu trong học tâp… Đi học muộn trừ 1 điểm/lần, bỏ học giữa giờ không lý do bị trừ 2 điểm/lần; mỗi buổi nghỉ học không phép bị trừ 2 điểm/lần; không đủ điều kiện dự thi 01 học phần bị trừ 02 điểm; không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên bị trừ hết số điểm còn lại của tiêu chí. |  5 2 2 |  |  |
|  | Tham gia và đạt giải Olympic hoặc NCKH - Cấp Trường - Cấp Khoa - Tham gia | 321 |  |  |
| 3 | Thưởng điểm cho kết quả học tập (áp dụng kết quả thi lần 1) |  |  |  |
| Khá | 4 |  |  |
| Giỏi | 5 |  |  |
| Xuất sắc | 6 |  |  |
| 4 | Tham gia nghiên cứu và học tập tại thư viện (số lượt theo quy định của TT học liệu)  | 2 |  |  |
|  | **II/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG**  | **25** |  |  |
|  | Ý thức chấp hành các văn bản, quy định, quy chế của của ngành, cấp trên và của Nhà trường | 6 |  |  |
|  | - Thực hiện tốt nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường:+ Trang phục lịch sự, đúng quy đinh, mang thẻ sinh viên khi đến trường (4 điểm) (Không đeo thẻ SV khi đến trường bị trừ 2 điểm/lần)+ Giữ vệ sinh lớp học, tạo môi trường học tập văn hoá, thực hiện tốt sự phân công của lớp (4 điểm)(Nói tục, chửi thề, gây mất trật tự trong lớp học, hút thuốc lá trong khuôn viên Trường trừ 4 điểm) + Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, viên chức, nhân viên trong Nhà trường, thực hiện tốt các quy định của Khoa (4 điểm) | 12 |  |  |
|  | Thực hiện nghĩa vụ SV, đóng học phí, đoàn phí, hội phí đầy đủ, đúng hạn | 5 |  |  |
|  | Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, được công nhận cảm tình Đảng, được xét kết nạp Đảng. | 2 |  |  |
|  | Vi phạm nội quy mượn, trả sách thư viện, bị nhắc nhở, phê bình | -2/lần |  |  |
|  | Có hành vi làm mất vệ sinh môi trường hoặc không tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp do lớp, khoa, Trường phát động | -2/lần |  |  |
|  | Không thực hiện nhiệm vụ trực nhật | -2/lần |  |  |
|  | Bỏ sinh hoạt lớp | -2/lần |  |  |
|  | **III/ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI**  | **20** |  |  |
|  | Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: (tối đa không quá 10 điểm/5 lần; mỗi hoạt động cộng 2 điểm); tham gia các câu lạc bộ trong Nhà trường (2 điểm) | 10/lần |  |  |
|  | Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động công ích, tình nguyện: An toàn giao thông (ATGT); sức khỏe sinh sản, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, công tác từ thiện từ cấp khoa trở lên có xác nhận của các đơn vị tổ chức (tối đa không quá 6 điểm) | 6 |  |  |
|  | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Ma túy/ HIV/AIDS, cờ bạc, lô đề, mại dâm… | 2 |  |  |
|  | Xếp loại đoàn viện xuất sắc | 2 |  |  |
|  | Tham gia Tuần SHCD-SV - Không tham gia (theo đợt học của khoá) không có lý do chính đáng;- Vắng 01 buổi không lý do; - Không có kết quả Tuần SHCD-SV hạ 1 bậc điểm rèn luyện. | -5-2/lần |  |  |
|  | Nghỉ không lý do, đi muộn hoặc bỏ về không có lý do trong các buổi sinh hoạt, lễ, hội do Khoa, Nhà trường tổ chức | -2/lần |  |  |
|  | Nghỉ không lý do trong các buổi sinh hoạt Đoàn, Hội | -2/lần |  |  |
|  | Có hành vi hoặc lời nói lôi kéo bạn bè hoặc những sinh viên khác không tham gia các hoạt động tập thể do lớp, chi đoàn, khoa, Trường tổ chức | -2/lần |  |  |
|  | Đăng ký nhưng không đi không hiến máu (không có lý do chính đáng) | -2/lần |  |  |
|  | Khi được yêu cầu nhưng không tham gia các hoạt động, cổ vũ các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... do khoa, Nhà trường tổ chức | -2/lần |  |  |
|  | **IV/ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG** **(Mục 1, 2, 3 đánh giá theo tiêu chí có trong Phiếu nhận xét SV ngoại trú; SV nội trú có Phiếu đánh giá nhận xét nội trú)** | **25** |  |  |
|  | Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú | 5 |  |  |
|  | Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại | 5 |  |  |
|  | Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt khu dân cư nơi cư trú | 5 |  |  |
|  | Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng có thành tích được ghi nhận, biểu dương khen thưởng | 5 |  |  |
|  | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, bạn bè, người có khó khăn, hoạn nạn… | 5 |  |  |
|  | Vi phạm Luật giao thông, ANTT, ATXH có thông báo của các cơ quan gửi về Trường (\*). | -4/lần |  |  |
|  | Có hành vi không trung thực (biết nhưng báo cáo sai sự thật, tung tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong và ngoài trường)  | -2/lần |  |  |
|  | Có hành vi, lời nói vô lễ với cán bộ, giảng viên, công nhân viên Nhà trường (lần 1) (\*)  | -10 |  |  |
|  | Lợi dụng công nghệ thông tin đăng, tải, viết, bình luận, chia sẻ, tuyên truyền sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín cán bộ, giảng viên và Nhà trường;(tùy theo mức độ có thể xử lý theo Pháp luật, theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT) (\*) | -20 |  |  |
|  | **V/ ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG HOẶC SINH VIÊN ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN. (Tổng điểm không quá 10 điểm)** | **10** |  |  |
|  | Lớp trưởng, Bí thư từ cấp Chi đoàn/lớp trở lên, Chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, UVBCH Hội CTĐ, Hội Khuyến học cấp trường, chủ nhiệm các CLB, Trưởng các đội, Trưởng ban tự quản KTX, thực hiện tốt chức trách được giao. | 5 |  |  |
|  | Lớp phó, Phó bí thư từ cấp Chi đoàn trở lên, Phó chủ tịch Hội sinh viên từ cấp Chi hội trở lên, Phó chủ nhiệm các CLB, Phó các đội, Phó trưởng ban tự quản KTX thực hiện tốt chức trách được giao.. | 3 |  |  |
|  | Tổ trưởng, ủy viên Ban chấp hành (BCH) từ cấp Chi đoàn, Chi hội trở lên thực hiện tốt chức trách được giao. | 2 |  |  |
| 2 | Là thành viên BCS, BCH từ cấp Chi đoàn, Chi hội sinh viên trở lên, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ, không gương mẫu trước tập thể; hoặc tập thể lớp bị xếp loại trung bình, yếu (Trừ theo mức tương đương được cộng theo từng chức vụ). | * 5
 |  |  |
|  | **Tổng điểm tối đa** | **100** |  |  |

 *\* Ghi chú:*

- Điểm thưởng: Tổng số điểm thưởng được cộng không quá 15 điểm/sinh viên/kỳ, tổng điểm rèn luyện không vượt quá 100 điểm.

+ Hiến máu tình nguyện (có danh sách hoặc GXN kèm theo): +10 điểm

+ Khen thưởng các cấp: Trung ương và Tỉnh (+10 điểm), Trường (+5 điểm), Khoa (+3 điểm)

+ Sinh viên tham gia nhiều CLB chỉ chọn 1 CLB tham gia tốt nhất để xác nhận

\* Phân loại, xếp hạng Điểm rèn luyện như sau:

+ Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;

+ Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt;

+ Từ 65 đến dưới 80 điểm: Loại khá;

+ Từ 50 đến dưới 65 điểm: Loại trung bình;

+ Từ 35 đến dưới 50 điểm: Loại yếu;

+ Dưới 35 điểm: Loại kém.

**KẾT QUẢ:** - Tự xếp loại RL..........................................

 - Lớp xếp loại RL:......................................

 - Khoa xếp loại RL:.....................................

|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN THƯ/PHỤ TRÁCH QLSV CỦA KHOA/VIỆN** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  *Quảng Bình, ngày tháng năm 20…..*  **LỚP TRƯỞNG SINH VIÊN** *(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)* |